



**NGHỊ QUYẾT SỐ 22/2003/QH11 NGÀY 26 THÁNG 11 NĂM 2003
CỦA QUỐC HỘI VIỆT NAM VỀ VIỆC CHIA VÀ ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI
HÀNH CHÍNH MỘT SỐ TỈNH. THEO ĐÓ, CHIA TỈNH CẦN THƠ
THÀNH THÀNH PHỐ CẦN THƠ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG VÀ
TỈNH HẬU GIANG.**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2003

NGHỊ QUYẾT

Về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh

QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992
đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12
năm 2001 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;*

*Theo Tờ trình số 1379/CP-NC ngày 09 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ,
Báo cáo thẩm tra của Ủy ban pháp luật và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội;*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1

Chia tỉnh Cần Thơ, tỉnh Đắc Lắc và tỉnh Lai Châu như sau:

1. Chia tỉnh Cần Thơ thành thành phố Cần Thơ trực thuộc trung ương và tỉnh Hậu Giang:

a) Thành phố Cần Thơ trực thuộc trung ương có diện tích tự nhiên là 138.959,99 ha và dân số hiện tại là 1.112.121 người, bao gồm: diện tích và số dân của thành phố Cần Thơ; huyện Ô Môn; huyện Thốt Nốt; một phần của huyện Châu Thành, bao gồm: thị trấn Cái Răng; các ấp Thạnh Mỹ, Thạnh Huề, Thạnh Thắng, Yên Hạ và 176 ha diện tích cùng với 2.216 người của ấp Phú Quốc thuộc



xã Đông Thạnh; các ấp Thanh Hóa, Thanh Hưng, Thanh Thuận, An Hưng, Thanh Phú, Phú Khánh, Khánh Bình và 254,19 ha diện tích cùng với 1.806 người của ấp Phú Hưng thuộc xã Phú An; các ấp Phú Thành, Phú Thạnh, Phú Thuận, Phú Thuận A và 304,61 ha diện tích cùng với 1.262 người của ấp Phú Lợi thuộc xã Đông Phú; một phần của huyện Châu Thành A, bao gồm: xã Trường Long; xã Nhơn Ái; xã Nhơn Nghĩa; ấp Tân Thạnh Đông và 84,7 ha diện tích cùng với 640 người của ấp Tân Thạnh Tây thuộc xã Tân Phú Thạnh.

b) Tỉnh Hậu Giang có diện tích tự nhiên là 160.772,49 ha và dân số hiện tại là 766.105 người, bao gồm: diện tích và số dân của thị xã Vị Thanh; huyện Phụng Hiệp; huyện Long Mỹ; huyện Vị Thủy; phần còn lại của huyện Châu Thành và huyện Châu Thành A, trừ phần diện tích và số dân của hai huyện này đã được điều chỉnh về thành phố Cần Thơ trực thuộc trung ương quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Tỉnh lỵ đặt tại thị xã Vị Thanh.

2. Chia tỉnh Đắk Lắk thành tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Đắk Nông:

a) Tỉnh Đắk Lắk có diện tích tự nhiên là 1.306.201 ha và dân số hiện tại là 1.666.854 người, bao gồm: diện tích và số dân của thành phố Buôn Ma Thuột; huyện Ea Súp; huyện Buôn Đôn; huyện Cư M'Gar; huyện Krông Búk; huyện Ea H'Leo; huyện Krông Năng; huyện M'Drăk; huyện Ea Kar; huyện Krông Pắc; huyện Krông Bông; huyện Krông Ana; huyện Lắk; các xã Ea R'Bin và Nam Ka của huyện Krông Nô; các xã Hòa Khánh, Hòa Xuân và Hòa Phú của huyện Cư Jut.

Tỉnh lỵ đặt tại thành phố Buôn Ma Thuột.

b) Tỉnh Đắk Nông có diện tích tự nhiên là 651.438 ha và dân số hiện tại là 363.118 người; bao gồm diện tích và số dân của huyện Đắk R'Lấp; huyện Đắk Nông; huyện Đắk Song; huyện Đắk Mil; huyện Krông Nô (trừ các xã Ea R'Bin và Nam Ka); huyện Cư Jut (trừ các xã Hòa Khánh, Hòa Xuân và Hòa Phú).

Tỉnh lỵ đặt tại thị trấn Gia Nghĩa thuộc huyện Đắk Nông.

3. Chia tỉnh Lai Châu thành tỉnh Lai Châu và tỉnh Điện Biên:

a) Tỉnh Lai Châu có diện tích tự nhiên là 906.512,30 ha và dân số hiện tại là 313.511 người, bao gồm: diện tích và số dân của huyện Phong Thổ; huyện Tam Đường; huyện Mường Tè; huyện Sìn Hồ; xã Pú Dao, xã Chăn Nưa, xã Nậm Hàng,



bản Thành Chủ thuộc xã Xá Tổng của huyện Mùong Lay; phường Lê Lợi của thị xã Lai Châu; huyện Than Uyên của tỉnh Lào Cai.

Tỉnh lỵ đặt tại thị trấn Phong Thổ thuộc huyện Tam Đường.

b) Tỉnh Điện Biên có diện tích tự nhiên là 955.409,70 ha và dân số hiện tại là 440.300 người, bao gồm: diện tích và số dân của thành phố Điện Biên Phủ, thị xã Lai Châu (trừ phường Lê Lợi); huyện Mùong Nhé; huyện Điện Biên; huyện Điện Biên Đông; huyện Tuần Giáo; huyện Tủa Chùa; huyện Mùong Lay (trừ: xã Pú Dao, xã Chăn Nưa, xã Nậm Hàng, bản Thành Chủ thuộc xã Xá Tổng).

Tỉnh lỵ đặt tại thành phố Điện Biên Phủ.

Điều 2

Điều chỉnh địa giới tỉnh Lào Cai như sau:

1. Chuyển huyện Than Uyên thuộc tỉnh Lào Cai về tỉnh Lai Châu quản lý;

2. Sau khi chuyển huyện Than Uyên của tỉnh Lào Cai về tỉnh Lai Châu thì tỉnh Lào Cai còn lại diện tích tự nhiên là 635.708 ha và dân số hiện tại là 547.106 người, bao gồm: diện tích và số dân của thị xã Lào Cai; huyện Bát Sát; huyện Bảo Thắng; huyện Sa Pa; huyện Văn Bàn; huyện Bảo Yên; huyện Mùong Khương; huyện Bắc Hà; huyện Si Ma Cai.

Điều 3

Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước và Nghị quyết của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2004, Chính phủ xem xét, quyết định tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, tổng thu ngân sách địa phương, tổng chi ngân sách địa phương, số bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được chia tách, điều chỉnh địa giới hành chính theo Nghị quyết này, bảo đảm khớp đúng tổng mức dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đã được Quốc hội quyết định; báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội tại phiên họp gần nhất.



Điều 4

Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết này; khẩn trương hướng dẫn việc tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Nghị quyết; bảo đảm đoàn kết, tổ chức và biên chế tinh gọn, tiết kiệm.

Điều 5

Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn việc tổ chức và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Nghị quyết này.

Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, các đại biểu Quốc hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn An

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật / Bộ Nội vụ

<https://vbpl.vn/bonoivu/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=19397>